TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khưu Liên Dung

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-DS ngày 29/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2024/QĐ-ST ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**

Trụ sở: Tầng D, 5 Toà nhà Samsora premier, A C, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Thành L, chúc vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hoàng N, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Trần Hoàng N: Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: 1 Lô B, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh S**, sinh năm 1988

Địa chỉ : Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông **Phan Văn Đ1**, sinh năm 1963 và bà **Lý Thị H**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phạm Quốc Đ trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Huỳnh Thanh S đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 88/12/VAB-BL/HĐHM ngày 29/11/2012, Ngân hàng cho ông S vay số tiền 2.200.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 29/11/2012, thời hạn vay là 12 tháng; lãi suất vay 1.70%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh thu mua lúa.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay của ông Huỳnh Thanh S, giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Thanh S, ông Phan Văn Đ1, bà Lý Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 89/12/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 29/11/2011 để thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, diện tích 938m^2 tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 518041 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H ngày 25/9/2008.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Huỳnh Thanh S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc tổng cộng là 500.000.000 đồng và 85.201.127 đồng tiền lãi. Khoản vay của ông S đã hết hạn thanh toán từ ngày 28/11/2013, Ngân hàng nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông S thanh toán nợ, nhưng ông S cố tình không thanh toán, khoản vay của ông S đã quá hạn thanh toán từ ngày 29/11/2013. Tạm tính đến ngày 30/9/2024, ông S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.625.692.223 đồng (trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn 312.412.223 đồng, lãi quá hạn 4.613.280.000 đồng). Do ông S vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh S thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 6.625.692.223 đồng (trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn 312.412.223 đồng, lãi quá hạn 4.613.280.000 đồng) và trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ1, bà Lý Thị H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập làm việc, thông báo thời gian thẩm định tài sản thế chấp, triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đúng quy định pháp luật, nhưng ông S, ông Đ1 và bà H đều vắng mặt, không đến tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham dự phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông S, ông Đ1 và bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 6.625.692.223 đồng (trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn 312.412.223 đồng, lãi quá hạn 4.613.280.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh S thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 88/12/VAB-BL/HĐHM ngày 29/11/2012, được ký kết giữa Ngân hàng và H1 kinh doanh Huỳnh Thanh S, do ông S là người đại diện hộ, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không cung cấp được giấy đăng ký kinh doanh của H1 kinh doanh Huỳnh Thanh S và Phòng tài chính – kế hoạch huyện C, tỉnh Sóc Trăng xác định không có Hộ kinh doanh Huỳnh Thanh S đăng ký trên địa bàn huyện C. Như vậy, không có căn cứ chứng minh H1 kinh doanh Huỳnh Thanh S, do ông S là người đại diện có đăng ký và hoạt động kinh doanh, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại khoản 12.1 Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số 88/12/VAB-BL/HĐHM ngày 29/11/2012, các đương sự thoả thuận giải quyết tranh chấp tại Toà án có thẩm quyền nơi Ngân hàng có trụ sở nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, thông báo việc xem xét thẩm định nhưng bị đơn ông Huỳnh Thanh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H đều

vắng mặt không rõ lý do. Ông S, ông Đ1 và bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông S, ông Đ1 và bà H theo quy định pháp luật. Về thời hiệu khởi kiện, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 88/12/VAB-BL/HĐHM ngày 29/11/2012, được ký kết giữa Ngân hàng và H1 kinh doanh Huỳnh Thanh S, do ông Huỳnh S là người đại diện hộ ký bên vay và ký nhận nợ số tiền 2.200.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án không có chứng cứ chứng minh việc đăng ký và hoạt động của Hộ kinh doanh Huỳnh Thanh S, mà chỉ có căn cứ xác định ông S là người ký hợp đồng tín dụng và nhận số tiền vay 2.200.000.000 đồng, do đó, ông S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông S đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và đến ngày 29/11/2013 đã hết hạn thanh toán hợp đồng, nhưng ông S không thanh toán là vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán các khoản tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 tổng cộng là 6.625.692.223 đồng (trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn 312.412.223 đồng, lãi quá hạn 4.613.280.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, ông S còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 89/12/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 29/11/2011, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H ký hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của ông Huỳnh Thanh S đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 88/12/VAB-BL/HĐHM ngày 29/11/2012. Tài sản chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, diện tích 938m^2 tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 518041 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H ngày 25/9/2008. Hợp đồng thế chấp được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, tỉnh Sóc Trăng cùng ngày 29/11/2012.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2024 thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Đất thế chấp thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, diện tích 938m^2 tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 518041 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H ngày 25/9/2008, hiện trạng đất không thay đổi so với thời điểm ký thế chấp.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông S không thực hiện hoặc thực hiện không

đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng ông Huỳnh Thanh S phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng trước nên ông S có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị đơn ông S phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 114.625.692 đồng.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của y ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Huỳnh Thanh S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là 6.625.692.223 đồng (trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn 312.412.223 đồng, lãi quá hạn 4.613.280.000 đồng).

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Thanh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp ông Huỳnh Thanh S không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì buộc ông Huỳnh Thanh S, ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H giao tải sản thế chấp để Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tải sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, diện tích 938m^2 tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 518041 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Phan Văn Đ1 và bà Lý Thị H ngày 25/9/2008. Hợp đồng thế chấp được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, tỉnh Sóc Trăng cùng ngày 29/11/2012.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Huỳnh Thanh S phải nộp 600.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm ứng trước nên ông S có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Thanh S phải nộp 114.625.692 đồng (một trăm mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 57.229.406 đồng theo Biên lai thu số 0002421 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ca Kiều Nguyệt